TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **304**/2023/DS-ST
Ngày: 27-12-2023
V/v tranh chấp hợp tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt và bà Hồ Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS.

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72 - 74, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T2 - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà C, 72 - 74, đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền số 451/2023/UQLM-Công ty T1 JACCS, ngày 09/10/2023 của Công ty T1 JACCS.

Bị đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1978. Địa chỉ: G khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 27 tháng 12 năm 2023 có mặt ông Trương Quốc B; vắng mặt ông Lê Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2023 nguyên đơn Công ty T1 JACCS thể

hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 21/10/2022 ông Lê Thanh V có ký với Công ty T1 JACCS hợp đồng số 930270003289265000 để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hằng tháng.

Chi tiết hợp đồng: Số hợp đồng: 930270003289265000; thời hạn vay: 18 tháng; số tiền thanh toán mỗi tháng: 1.230.852 đồng; số tiền vay: 15.000.000 đồng; lãi suất: 4,35%. Đã thanh toán: Nợ gốc: 2.949.913 đồng; lãi: 3.144.347 đồng; lãi quá hạn: 1.865 đồng; phí quản lý khoản vay: 60.000 đồng; tổng cộng: 6.156.125 đồng. Dư nợ còn lại: Nợ gốc (1) - (2) = 12.050.087 đồng; lãi (tính đến ngày 29/6/2023): 1.554.725 đồng; lãi quá hạn (tính đến ngày 29/6/2023): 40.821 đồng; phí quản lý khoản vay: 24.000 đồng; tổng cộng: 13.669.633 đồng.

Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông V có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng ông V phải thanh toán cho Công ty T1 JACCS số tiền là 1.230.852 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hằng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 30/11/2022.

Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 05/4/2023 ông V thanh toán được cho Công ty T1 JACCS số tiền là 6.156.125 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 05/4/2023 đến nay, ông V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẫn tránh, mặc dù Công ty T1 JACCS đã nhiều lần gọi điện thoại, đến nhà yêu cầu ông V thanh toán.

Việc ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 930270003289265000 ngày 21/10/2022 mà hai bên đã thoả thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty T1 JACCS.

Do đó Công ty T1 JACCS khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc ông V phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T1 JACCS, số tiền tạm tính đến hết ngày 29/6/2023 là 13.669.633 đồng.

- Buộc ông V tiếp tục thanh toán cho Công ty T1 JACCS tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/6/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930270003289265000 ký ngày 21/10/2022.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Lê Thanh V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 27 tháng 12 năm 2023: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Xác định yêu cầu ông V trả nợ gốc là 12.050.087 đồng; tiền lãi đến ngày 27/12/20223 là 5.198.684 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 4.673.948 đồng, lãi quá hạn là 524.736 đồng) và tiếp tục duy trì lãi phát sinh từ ngày 28/12/2023 theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Bị đơn ông Lê Thanh V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân

sự;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T1 JACCS khởi kiện yêu cầu ông V trả tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông V có nơi đăng ký thường trú tại thành phố L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục ủy quyền: Công ty T1 JACCS ủy quyền cho ông B. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, ông B tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 JACCS theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Công ty T1 JACCS vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Công ty T1 JACCS, ông V.

[2.3] Việc xem xét thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2023 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí quản lý khoản vay và tiếp tục duy trì lãi suất, phí cho đến khi thanh toán xong nợ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 930270003289265000 mà ông V ký kết với Công ty T1 JACCS ngày 21/10/2022 thể hiện số tiền nguyên đơn cho ông V vay là 15.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ thành 18 kỳ, mỗi kỳ là 1.230.852 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 1.500.523 đồng, lãi suất vay là 4,35 %/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tuy nhiên, quá trình thanh toán thì đến kỳ thanh toán tháng 5/2023 ông V không thanh toán thêm khoản tiền nào nữa. Số tiền gốc hiện ông V còn nợ

lại là 12.050.087 đồng; lãi trong hạn còn nợ lại từ ngày 04/4/2023 đến ngày 27/12/2023 là 4.673.948 đồng, lãi quá hạn từ ngày 04/5/2023 đến ngày 27/12/2023 là 524.736 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phía ông V không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này ông đã thanh toán số tiền gốc, lãi, phí đã nêu trên cho nguyên đơn chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định ông đã hoàn thành nghĩa vụ với nguyên đơn

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp yêu cầu buộc ông V có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và quá hạn) và phí của nguyên đơn như đã nêu trên là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dânnăm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền ông V có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS tính đến ngày 26/12/2023 là: 17.248.771 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V phải nộp theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 JACCS: Buộc bị đơn ông Lê Thanh V có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS số tiền còn nợ lại của Hợp đồng tín dụng số 930270003289265000, ngày 21/10/2022 là 17.248.771 (Mười bảy triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi mốt) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 12.050.087 đồng, lãi trong hạn là 4.673.948 đồng, lãi quá hạn là 524.736 đồng.

Kể từ ngày 28/12/2023 ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông V phải nộp 862.000 (T trăm sáu mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T1 JACCS được nhận lại 342.000 (Ba trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002453, ngày 11/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

3/ Về quyền kháng cáo:

Công ty T1 JACCS được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Thanh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu